

Bản án số: 13/2017/HS-ST
Ngày: 28/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Bá Hoàng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Lê Trọng Minh – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Đinh Niệm – Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức – Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: ông Bùi Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN N (N Đet) - sinh năm: 1992 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Khánh Tân – Nhơn Hải – Ninh Hải - Ninh Thuận; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Xuân Thu (chết) và bà Nguyễn Thị Nhiên – sinh năm: 1955; có vợ: Trần Thị Thanh Nhi – sinh năm 1996 và có 01 người con Nguyễn Xuân Hồng Lam – sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: **Cháu Dương Thị Mỹ V** – sinh ngày 15/6/2003, nơi trú tại: Bình Nghĩa – Bắc Sơn – Thuận Bắc – Ninh Thuận. (có mặt)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: **Bà Đạo Thị M** – sinh năm: 1970 là mẹ ruột, nơi cư trú: Đá Bẩn – Hộ Hải – Ninh Hải – Ninh Thuận. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân N – sinh năm 1992 và Dương Thị Mỹ V – sinh ngày 15/6/2003 có quen biết từ trước qua mạng xã hội Facebook. Khoảng 18 giờ 00 ngày 14/3/2017, V gọi điện thoại rủ N đi chơi, N đồng ý và hai người hẹn gặp nhau tại cây xăng Bình Nghĩa thuộc thôn Bình Nghĩa, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày V nhờ Sầm Văn Q chở V đến điểm hẹn gặp N. Q điều khiển xe mô tô chở V và Đạo Thị T đến khu vực bờ kè gần cây xăng Bình Nghĩa thì gặp N, còn Q chở T đi về. Sau khi gặp nhau, N dùng xe mô tô chở V đến bãi đất trống Láng Chà

Giang thuộc thôn Tri Thủy 2, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, trong lúc nói chuyện cả hai nảy sinh tình cảm, N lấy bao cao su mang sẵn trong người, rồi quan hệ tình dục với V. Sau khi quan hệ tình dục xong, N chạy xe về, còn V đi bộ về nhà. Khi đến nhà, được gia đình hỏi “Vì sao giờ này mới về”, V kể lại toàn bộ sự việc. Ngày 15/3/2017, gia đình V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải trình báo. Quá trình điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/TD ngày 20/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận đối với Dương Thị Mỹ V thể hiện: Trong âm đạo có dịch chảy ra nhiều; màng trinh hình vành khăn, lỗ màng trinh giãn rộng, có vết rách cũ ở vị trí 06 giờ và 09 giờ; không phát hiện tổn thương mới vùng bộ phận sinh dục và màng trinh; xét nghiệm dịch âm đạo: Soi, nhuộm không thấy tinh trùng di động trong dịch.

Bản cáo trạng số 15/VKS-HS ngày 14/6/2017, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Giao cấu với trẻ em” theo khoản 1 điều 115 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N từ 12 tháng đến 15 tháng tù và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Dương Thị Mỹ V và đại diện hợp pháp của cháu V, bà Đạo Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng) và bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên. Tại phiên tòa người bị hại Dương Thị Mỹ V và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Đạo Thị M cho rằng số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng) bị cáo đã bồi thường là khoản tiền thuốc men, khám chữa bệnh. Cháu V và bà M yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ nhưng chỉ chấp nhận một phần về khoản tiền tổn thất tinh thần với số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng), còn việc cháu V và bà M cho rằng khoản tiền bị cáo đã bồi thường trước 10.000.000^d (mười triệu đồng) là khoản tiền thuốc khám chữa bệnh cho cháu V là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải thu giữ 01 vỏ bao cao su màu trắng bạc có dòng chữ bao cao su, dòng dưới SXT Công ty CP MERUFA có kích thước (5,5x5,5)cm một phần được xé rời và 01 bao cao su đã qua sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su trên.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có quen biết cháu Dương Thị Mỹ V sinh ngày 15/6/2003, vào khoảng 18 giờ ngày 14/3/2017 bị cáo có hành vi giao cầu với cháu V tại bãi đất trống Láng Chà Giang thuộc thôn Tri Thủy 2, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Tại thời điểm bị xâm hại cháu Van dưới 16 tuổi, phù hợp với lời khai người bị hại, các bản cung, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Giao cầu với trẻ em” quy định tại khoản 1 Điều 115 BLHS năm 1999 đúng như cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố.

[3] Bị cáo N nhận thức được Giao cầu với trẻ em là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo cố ý phạm tội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em, đồng thời gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm khắc trước pháp luật, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về tội “Giao cầu với trẻ em” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 115; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999; Điều 76 BLTTHS năm 1999, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, tịch thu tiêu hủy vật chứng là bao cao su, phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại số tiền tổn thất tinh thần 2.000.000^d (hai triệu đồng) là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nghĩ cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[6] Biện pháp tư pháp: Vật chứng : 01 (Một) bao Cao su màu trắng đục đã qua sử dụng và 01 (Một) vỏ bao cao su bằng nhựa màu trắng bạc có dòng chữ “ Bao cao su”, dòng dưới SXT. Công ty CP MERUFA, kích thước 5,5 x 5,5cm, một phần bị xé rời có dính đất trên phần vỏ bao là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại biên bản thỏa thuận dân sự ngày 13/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải giữa các bên bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu Dương Thị Mỹ Van 10.000.000^d (mười triệu đồng) và bị cáo đã bồi thường cho bị hại

số tiền đã thỏa thuận theo giấy nhận tiền ngày 13/4/2017. (BL 58,59) và không có yêu cầu gì khác là sự tự nguyện.

[8] Xét việc bà Đạo Thị M mẹ bị hại Dương Thị Mỹ V, sau khi thỏa thuận và nhận 10.000.000^d (mười triệu đồng) khoản tiền tiền bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu V, không có yêu cầu gì khác, đến ngày 31/5/2017 và ngày 19/7/2017, cũng như tại phiên tòa bà M, cháu V yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp với nội dung cho rằng: khoản tiền bị cáo đã bồi thường 10.000.000^d (mười triệu đồng) theo biên bản thỏa thuận ngày 13/4/2017 là khoản tiền khám chữa bệnh phục hồi sức khỏe cho cháu Van. Nay bà M và cháu V yêu cầu bị cáo phải bồi thường danh dự nhân phẩm theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy: yêu cầu của bà M, cháu V là không có căn cứ. Bởi vì sau khi cháu V bị xâm hại không nằm viện điều trị, không có hóa đơn chứng từ tiền thuốc điều trị, không có khoản chi phí khác thể hiện trong hồ sơ, tại phiên tòa người bị hại và người đại diện (bà M) không chứng minh được yêu cầu của mình, đồng thời tại biên bản thỏa thuận ngày 13/4/2017, các bên đã tự nguyện, xác định bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu Van 10.000.000^d (mười triệu đồng), không có yêu cầu gì khác, điều đó thể hiện ý chí của các bên. Tuy nhiên xét về cháu V là người dân tộc, nhận thức, điều khiển hành vi còn hạn chế và theo đề nghị của Kiểm sát viên, nghị nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho cháu V, 2.000.000^d (hai triệu đồng). Tổng cộng số tiền 12.000.000^d (mười hai triệu đồng) là tương ứng, phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại điều 592 Bộ luật dân sự.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân N (N Đệt) phạm tội “Giao cấu với trẻ em”

Áp dụng : Khoản 1 Điều 115, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N (N Đệt) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 584, khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bao cao su màu trắng đục đã qua sử dụng và 01 (Một) vỏ bao cao su bằng nhựa màu trắng bạc có dòng chữ bao cao su, dòng dưới SXT: Công ty CP MERUFA, kích thước 5,5 x 5,5cm một phần bị xé rời có dính đất trên phần vỏ bao, đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo biên bản giao nhận chứng ngày 16/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N (N Đệt) phải tiếp tục bồi thường cho cháu Dương Thị Mỹ V (bà Đạo Thị M) làm đại diện số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N (N Đệt) phải chịu 200.000^d (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (*ba trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Người được Thi hành án và người phải thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (28/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Bá Hoàng

